TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BẮC TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **46**/2021/QĐST – DS	*Bắc Từ Liêm, ngày 14 tháng 7 năm 2021.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Loan;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Quang Hiên ; Bà Lê Thị Hạnh.

Thư kí Tòa án ghi biên bản phiên tòa : Bà Hoàng Thị Thu Vân.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm tham gia phiên tòa : Bà Nguyễn Thị Quỳnh.

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 104/2020/TLST – DS ngày 16 tháng 11 năm 2020 về việc "Tranh chấp quyền sử dụng đất"

Xét thấy: Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1.1. Nguyên đơn: - Ông Nguyễn Duy T, sinh năm 1943;

- Bà Nguyễn Thị C; sinh năm 1952;

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố 1, phường A, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

1.2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1957; Nơi ĐKHKTT: Cụm 1, xã X, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: Tổ 1, phường A, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

1.3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Anh Dương T, sinh năm 1984;

- Anh Dương S, sinh năm 1987;

Nơi ĐKHKTT: Cụm 1, xã X, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: Tổ 1, phường A, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo ủy quyền của anh T, anh S: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1957; Nơi ĐKHKTT: Cụm 1, xã X, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: Tổ 1, phường A, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội (Văn bản ủy quyền lập ngày 13/01/2021 tại Văn phòng Công chứng Từ Liêm).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông T, bà C được quyền sử dụng 86.7m^2 đất tại thửa đất số 52, tờ bản đồ số 34 có diện tích 193.2m^2 thuộc phường D, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội được giới hạn bởi các điểm 2, 3, 4, 5, 6, 10 (Có sơ đồ kèm theo)

2.2. Bà T được quyền sử dụng 88.8m^2 tại thửa đất số 52, tờ bản đồ số 34 có diện tích 193.2m^2 thuộc phường D, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội giới hạn bởi các điểm 6,7,8,9,10 (Có sơ đồ kèm theo).

2.3. Lối đi chung của hai bên có diện tích 17.7m^2 tại thửa đất số 52, tờ bản đồ số 34 có diện tích 193.2m^2 thuộc phường D, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội được giới hạn bởi các điểm 1, 9, 10, 2 (Có sơ đồ kèm theo).

3. Về án phí: Án phí của vụ án là 115.728.000 đồng nhưng ông T, bà C, bà T là người cao tuổi, đã già yếu, thu nhập thấp, đã có đơn đề nghị được miễn án phí nên căn cứ Điều 10 của Luật Phí và Lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2006 quy định về thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKS ND Q. Bắc Từ Liêm;*
- *VKSND; TAND TP Hà Nội;*
- *Chi cục THADS Q. Bắc Từ Liêm;*
- *Lưu HS – VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thanh Loan